

# ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1

Y3 (NH 2012-2013) NGÀY 16/06/2012 (50 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

1. Sờ nắn tuyến vú. CHỌN CÂU SAI

- a. Phải biết mật độ bình thường, rất đặc biệt của mô vú
- b. Thực hiện kỹ thuật Velpeau khi thăm khám: lòng bàn tay phẳng, ép nhẹ vào tuyến vú
- c. Khám ở cả hai tư thế: ngồi và nằm
- d. Khả năng phát hiện ung thư vú qua sờ nắn là dưới 50%
- e. Đôi khi nên theo sự hướng dẫn của bệnh nhân để dễ tìm ra tổn thương

2. Phân độ vỡ tụy theo Moore có mấy độ

- a. 6
- b. 4
- c. 3
- d. 5
- e. 2

3. Triệu chứng cơ năng thường gặp trong viêm ruột thừa

- a. Đau bụng
- b. Chán ăn
- c. Buồn nôn
- d. Tiêu lỏng
- e. Sốt

4. Bệnh nhân nam, 25 tuổi, bị chấn thương bụng. Thăm khám thấy có hội chứng xuất huyết trong ổ bụng. Tạng có khả năng bị vỡ nhiều nhất là

- a. Ruột
- b. Tụy
- c. Thận
- d. Lách
- e. Gan

5. Mật vùng đục trước gan là triệu chứng của

- a. Viêm tụy cấp
- b. Viêm phúc mạc
- c. Thủng dạ dày
- d. Hẹp môn vị
- e. Tắc ruột

6. Triệu chứng lâm sàng của ung thư tế bào gan. CHỌN CÂU SAI

- a. 60% có cảm giác tức nặng vùng dưới sườn phải
- b. Bụng căng rắn khoảng 20-50%, lúc chẩn đoán khi có tăng ALT/AST của
- c. Vàng da sớm hay gặp do ứ gây tắc nghẽn đường mật
- d. Có thể sờ thấy gan to

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D	E
<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	E

Bỏ A, chọn D →

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

## ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1

Y3 (NH 2012-2013) NGÀY 16/06/2012 (50 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

- c. Chân ăn, mệt mỏi, sụt cân
7. 30% ung thư đại tràng di căn đến các hạch. Đại tràng có các chằng hạch sau đây. **CHỌN CÂU SAI**
- A a. Hạch dọc động mạch mạc treo ruột Hạch cạnh ĐM chủ bụng  
b. Hạch ở thành đại tràng  
c. Hạch cạnh đại tràng  
d. Hạch trung gian  
e. Hạch chính
8. Yếu tố thuận lợi của thoát vị bẹn-dùi. **CHỌN CÂU SAI**
- B a. Tiểu khở  
b. Hút thuốc lá  
c. Cổ tử cung kéo dài  
d. Táo bón  
e. Làm việc nặng
9. Có thể phân loại Viêm phúc mạc theo các CẤP dữ kiện sau. **CHỌN CÂU SAI**
- a. Nguyên phát -- thứ phát  
b. Hòa học -- cơ học  
c. Cấp tính -- mạn tính  
d. Vi trùng thường -- vi trùng lao  
e. Nhiễm trùng -- vô trùng
10. Bệnh nhân nam, 30 tuổi, bị té xe máy. Vào viện được chẩn đoán vỡ gan hạ phân thùy II và III. Chẩn đoán độ vỡ gan của bệnh nhân này theo Moore
- C a. 2  
b. 5  
c. 4  
d. 6  
e. 3
11. **Dấu hiệu vỡ sụn sọ gồm. NGOẠI TRỪ**
- a. Dấu hiệu bầm máu sâu tại (dấu Battle)  
b. Tụ máu màng nhĩ, rách ống tai ngoài  
c. Dấu hiệu kính râm (mắt gấu trúc)  
d. Chảy dịch não tủy ra tai -- mũi  
e. Tụ máu nhân cầu
12. Ung thư thực quản khởi phát từ tế bào lát tầng trên niêm mạc thực quản, có rất nhiều yếu tố nguy cơ. **CHỌN CÂU SAI**
- a. Thực quản Barrett  
b. Nghiện rượu, thuốc lá

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D	E
<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	E

Bỏ A, chọn D →

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)



Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

- c. Có tiền sử xạ trị vùng ngực
- d. Bóng thực quản do hóa chất
- ☒ e. Hội chứng Plummer-Vinson: thường có ở nam giới, tỉ lệ hóa ác 40%
13. Khi nghi ngờ bệnh nhân bị viêm ruột thừa, ta cần làm xét nghiệm gì để chẩn đoán bệnh
- a. Tổng phân tích nước tiểu
- b. Công thức máu
- c. X-quang ngực thẳng
- ☒ d. Chụp điện toán cắt lớp ổ bụng
- e. X-quang bụng đứng
14. Chẩn đoán thoát vị bẹn đùi thường dựa vào
- a. Siêu âm bụng
- b. Chụp cắt lớp vi tính
- c. Chụp cản quang phúc mạc
- d. Chụp cộng hưởng từ
- ☒ e. Khám lâm sàng
15. Bệnh nhân nam, 28 tuổi, bị chấn thương bụng. Thăm khám thấy có hội chứng viêm phúc mạc. Tạng có khả năng bị vỡ nhiều nhất là
- ☒ a. Ruột non
- b. Dạ dày
- c. Tá tràng
- d. Gan
- e. Đại tràng
16. Rối loạn sinh lý bệnh trong tắc ruột phụ thuộc vào các yếu tố sau đây. Điều nào KHÔNG đúng
- a. Bệnh nhân có bệnh mạn tính xấu hơn người không bệnh mạn tính
- ☒ b. Tắc ruột non xấu hơn tắc ruột già
- c. Bệnh nhân lớn tuổi xấu hơn trẻ tuổi
- d. Bệnh nhân đến bệnh viện muộn xấu hơn đến sớm
- e. Tắc ruột do thắt nặng hơn do nghẽn
17. Lồng ruột ở người lớn thường có những đặc điểm sau đây. CHỌN CÂU SAI
- a. Thường lồng ruột diễn tiến theo kiểu mạn tính
- ☒ b. Có thể không phân biệt được với tắc ruột do u đại tràng
- c. Thường có nguyên nhân cụ thể
- d. Lồng đại tràng chiếm 1/3 trường hợp
- ☒ e. Là nguyên nhân thường gặp của tắc ruột
18. Dây thần kinh giữa chi phối cảm giác. CHỌN CÂU SAI

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D	E
-------------------------------------	---	---	---	---

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	E
-------------------------------------	---	---	-------------------------------------	---

## ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1

Y3 (NH 2012-2013) NGÀY 16/06/2012 (50 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

- a. Nửa ngoài gan tay -  
 b. Nửa trong gan tay  
 c. Mặt gan các ngón cái, chỏ và giữa  
 d. Mặt mu đốt hai, ba ngón chỏ, giữa, và nửa ngoài ngón nhẫn  
 e. Mặt gan nửa ngoài ngón nhẫn .

19. Các dấu hiệu trong thăm khám bệnh nhân viêm ruột thừa. **CHỌN CÂU SAI**  
 a. Đề kháng thành bụng: ấn nông ở hố chậu phải, thấy cơ bụng mềm, ấn sâu hơn, thấy cơ bụng co lại và bệnh nhân đau  
 b. Dấu cơ thắt lưng chậu: bệnh nhân nằm ngửa, đùi phải co, ta dùng tay ấn dưới đùi ra thì bệnh nhân đau hơn  
 c. Dấu cơ bít: bệnh nhân ở tư thế nằm đùi gấp, gối gấp, xoay đùi ra ngoài, bệnh nhân thấy đau hơn ở vùng dưới rốn  
 d. Dấu Rovsing: ấn sâu hố chậu trái, bệnh nhân thấy đau ở hố chậu phải  
 e. Phản ứng dội: ấn nhẹ và sâu vào vùng hố chậu phải, bệnh nhân đau nhẹ, thả tay đột ngột bệnh nhân đau nhiều hơn

20. Khám chẩn thương sọ não  
 a. Lưu ý đến khám mạch, huyết áp  
 b. Chỉ khám thần kinh  
 c. Rất quan tâm đến tình trạng hô hấp  
 d. Đặc biệt lưu ý đến khám cột sống và bụng  
 e. Phải khám toàn diện

21. Trong giãn tĩnh mạch nguyên phát có hiện tượng  
 a. Hay bị ở tĩnh mạch cánh tay đầu.  
 b. Có hiện tượng viêm đi kèm .  
 c. Chỉ có tĩnh mạch nông bị giãn, còn tĩnh mạch sâu bình thường  
 d. Các tĩnh mạch giãn thấy rõ khi bệnh nhân nằm .  
 e. Suy van tĩnh mạch toàn bộ chi dưới

22. Biện chứng của sỏi đường mật. **NGOẠI TRỪ**  
 a. Viêm túi mật cấp  
 b. Suy thận cấp - hội chứng gan-thận  
 c. Viêm mủ đường mật  
 d. Viêm gan cấp  
 e. Nhiễm trùng huyết - sốc nhiễm trùng

23. Khi khám hệ thống động mạch, ngoài việc xác định tổn thương còn phải  
 a. Việc điều trị không cần phải dựa vào nguyên nhân  
 b. Việc xác định nguyên nhân phải dựa vào các xét nghiệm cận lâm sàng phức tạp và đắt tiền

Cách chọn: chọn A →

Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	A	B	C	D	E
<input type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	D	E

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)



## ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1

Y3 (NH 2012-2013) NGÀY 16/06/2012 (50 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

- Ở người lớn tuổi trên 50, nguyên nhân thường gặp nhất là tắc động mạch do xơ vữa. Ở người dưới 40, nên nghĩ đến bệnh Buerger
- ☒ d. Xác định nguyên nhân của tổn thương
- e. Cần sinh thiết động mạch để xác định chẩn đoán
24. Sỏi đường mật ở Việt Nam là sỏi sắc tố, sỏi có thể nằm ở ống mật chủ hoặc ở ống gan. Yếu tố thuận lợi là. **CHỌN CÂU SAI**
- a. Tuổi thường gặp từ 40 – 60
- b. Đời sống kinh tế thấp
- c. Vệ sinh kém
- ☒ d. Đã có tiền sử mổ sỏi đường mật
- ☒ e. Nam giới gặp nhiều gấp đôi so với nữ giới
25. Triệu chứng X-quang của tắc ruột non. **CHỌN CÂU SAI**
- a. Nếp niêm mạc thường nằm sát nhau
- b. Có chân rộng
- ☒ c. Mực nước hơi chênh nhau trên cùng một quai ruột
- ☒ d. Nếp niêm mạc chiếm một phần của lòng ruột **Ruột già**
- e. Mực nước hơi nằm giữa bụng
26. Ung thư đại tràng là bệnh thường gặp tại Việt Nam, yếu tố nguy cơ gây ra bệnh này là. **CHỌN CÂU SAI**
- ☒ a. Polyp có đường kính trên 1cm dễ bị ung thư
- b. Đa polyp dễ bị ung thư
- c. Bệnh viêm loét đại trực tràng xuất huyết
- d. Ăn nhiều mỡ, ít chất sợi từ thực vật
- e. Polyp tuyến nhánh tỉ lệ hóa ác cao hơn tuyến ống
- ☒ 27. Điểm túi mật là
- a. Giao điểm của bờ ngoài cơ thẳng bụng và đường liên bờ dưới xương sườn
- b. Điểm giữa của bờ dưới mạng sườn phải
- ☒ c. Điểm giữa của đường nối rốn với điểm thấp nhất của bờ sườn phải
- ☒ d. Giao điểm của bờ dưới xương sườn phải và bờ ngoài cơ thẳng bụng phải
- e. Điểm giữa của đường nối rốn và rốn
28. Chẩn đoán xác định ung thư thực quản dựa vào cận lâm sàng nào là tốt nhất
- ☒ a. Nội soi thực quản
- b. Chụp thực quản cản quang
- c. X-quang ngực thẳng
- d. Chụp cắt lớp vi tính
- e. Cộng hưởng từ

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D	E
<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	E

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

Bỏ A, chọn D →

ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1

Y3 (NH 2012-2013) NGÀY 16/06/2012 (50 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

29. Ung thư gan nguyên phát phần lớn bắt nguồn từ tế bào gan (phần còn lại từ tế bào ống mật), có rất nhiều yếu tố nguy cơ. **CHỌN CÂU SAI**

- ☒ a. Kháng thể chống viêm gan C chiếm tỉ lệ thấp hơn 50% trong ung thư gan
- b. Kháng nguyên bề mặt viêm gan B (HbsAg) chiếm tỉ lệ cao trong ung thư gan – 81%
- c. Aflatoxin B1 có thể gây ung thư gan.
- d. Nói chung, hơn 60% ung thư gan trên nền xơ gan
- e. Dioxin có thể gây ung thư gan

30. Sinh lý bệnh của hẹp môn vị. **CHỌN CÂU SAI**

- ☒ a. Toàn-chuyển hóa
- b. Suy thận trước thận
- c. Rối loạn dinh dưỡng
- d. Mất điện giải
- e. Mất nước

31. Thủ thuật thăm âm đạo hoặc thăm trực tràng cần thiết trong các bệnh cảnh nào sau đây. **CHỌN CÂU SAI**

- a. Bí tiểu
- b. Tiểu ra máu
- c. Bón
- ☒ d. Viêm ruột thừa cấp thể thương gặp
- e. Viêm phúc mạc chậu do viêm phần phụ

32. Xét nghiệm để chẩn đoán xác định thùng ổ loét dạ dày thường được sử dụng là

- a. Công thức máu
- ☒ b. Chụp bụng đứng không sửa soạn
- c. Định lượng Ure và Creatinine
- d. Chụp ngực thẳng
- e. Chụp cắt lớp vi tính

33. Trong thùng ổ loét dạ dày – tá tràng, tỉ lệ thấy hơi tự do trên X-quang bụng đứng là

- a. 50 - 60%
- b. 60 - 70%
- ☒ c. 80 - 90%
- d. 70 - 80%
- e. 90- 100%

34. Ung thư tụy thường xuất phát từ tế bào ống tuyến tụy. có nhiều yếu tố nguy cơ gây ung thư tụy. **CHỌN CÂU SAI**

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D	E
<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	E

Bỏ A, chọn D →

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)



ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1

Y3 (NH 2012-2013) NGÀY 16/06/2012 (50 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

35. Phương pháp sinh thiết nào sau đây thường dùng cho hạch cổ
- a. Sinh thiết qua ngã nội soi
  - b. Sinh thiết một phần
  - c. Sinh thiết bằng kim bấm
  - d. Sinh thiết trọn
  - e. Sinh thiết bằng kim khoan.
36. Chẩn đoán Viêm phúc mạc dựa vào triệu chứng nào sau đây là quan trọng nhất
- a. Sốt cao
  - b. Phản ứng thành bụng
  - c. Đau bụng
  - d. Bạch cầu tăng rất cao
  - e. Bí trung và đại tiện
37. Các xét nghiệm thường làm trong viêm túi mật do sỏi. CHỌN CÂU SAI
- a. Siêu âm bụng
  - b. Bilirubin, men gan
  - c. Chụp cắt lớp vi tính
  - d. Công thức máu
  - e. Amylase
38. Triệu chứng viêm túi mật. chọn câu sai
- a. Buồn nôn
  - b. Đau bụng vùng dưới sườn phải
  - c. Nôn làm giảm đau
  - d. Sốt
  - e. Túi mật to và ấn đau
39. Cận lâm sàng nào có giá trị nhất trong chẩn đoán ung thư tụy
- a. Chụp đường mật
  - b. Chụp động mạch
  - c. CA 19-9
  - d. Chụp cắt lớp vi tính
  - e. Siêu âm
40. Xếp giai đoạn của ung thư dạ dày theo TNM. CHỌN CÂU SAI
- a. Giai đoạn I: ung thư còn khu trú ở thành dạ dày

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D	E
-------------------------------------	---	---	---	---

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	E
-------------------------------------	---	---	-------------------------------------	---

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

- B ☐ b. Giai đoạn 2: ung thư đã xâm lấn các tạng lân cận  
☐ c. Giai đoạn 3: ung thư đã ra khỏi dạ dày, lan tới các hạch chằng N2  
☐ d. Giai đoạn 4: đã di căn xa  
☐ e. Giai đoạn 0: ung thư khu trú ở lớp biểu mô của niêm mạc dạ dày

41. Cận lâm sàng tốt nhất để chẩn đoán xác định ung thư dạ dày là

- B ☐ a. X-quang dạ dày cản quang  
☒ b. Nội soi dạ dày  
☐ c. CEA  
☐ d. Chụp cắt lớp vi tính  
☐ e. Siêu âm bụng

42. Máu tụ ngoài màng cứng

- A ☒ a. Nguồn chảy máu thường từ: động mạch màng não và tĩnh mạch dưới da đầu  
☐ b. Hiếm gặp ở tuổi nữ nhi  
☐ c. Bệnh nhân thường hôn mê ngay sau chấn thương  
☐ d. Ít khi bệnh nhân có dấu hiệu nhức đầu  
☐ e. X - quang sọ hiem khi thấy nứt hộp sọ

43. Triệu chứng của hẹp môn vị. **CHỌN CÂU SAI**

- A ☒ a. Nôn ra thức ăn chưa được tiêu hóa kèm cảm giác đắng  
☐ b. Bụng có hình lõm lồng thuyền  
☐ c. Dấu hiệu Bouveret  
☐ d. Cảm giác đầy bụng ậm ạch  
☐ e. Đau bụng

44. Kỹ thuật khám hạch nách

- ☒ a. Sờ bằng các ngón tay cong rà sát vách trong của hố nách  
☐ b. Kỹ thuật sờ nắn giống sờ nắn tuyến vú  
☐ c. Người thầy thuốc ngồi phía sau bệnh nhân sờ hạch nách dễ hơn  
☐ d. Nhìn xem có hạch nách gây biến dạng hố nách hay không là đủ  
☐ e. Bệnh nhân cần gồng cơ ở vùng vai để hạch nách lộ rõ ra

45. Nghe trên thành bụng để chẩn đoán

- B ☐ a. Thủng dạ dày  
☒ b. Tắc ruột  
☐ c. Viêm phúc mạc  
☐ d. Thoát vị bẹn nghẹt  
☐ e. Viêm tụy cấp

46. Theo thể kinh điển, viêm túi mật cấp do sỏi diễn tiến theo mấy giai đoạn

- a. 5

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D	E
<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	E

Bỏ A, chọn D →

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)



Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

- b. 3  
c. 4  
d. 6  
e. 2

47. Nguy cơ thủng ruột tăng trong tháo lồng khi. CHỌN CÂU SAI

- a. Triệu chứng tắc ruột rõ trên X quang bụng đứng  
b. Trẻ < 6 tháng tuổi  
c. Trẻ > 3 tuổi  
d. Có dấu hiệu hoại tử ruột  
e. Triệu chứng kéo dài > 72 giờ

48. X-quang vú

- a. Là xét nghiệm chính xác nhất trong chẩn đoán ung thư vú  
b. Không có vai trò phụ giúp chẩn đoán các u vú có kích thước nhỏ  
c. Hướng dẫn hữu ích cho sinh thiết  
d. Không có hình ảnh giả trên phim  
e. Xêrô nhũ ký cho ít chi tiết hơn X quang

49. Các thành ống bẹn gồm có. CHỌN CÂU SAI

- a. Thành dưới là dây chằng bẹn và dải chậu mu.  
b. Thành sau là mạc ngang và một ít cân cơ ngang bụng  
c. Thành trước là phần dưới cơ chéo ngoài  
d. Thành trên là bờ dưới cơ chéo trong và cân cơ ngang bụng  
e. Thành trong là bờ ngoài của cơ thẳng bụng

50. Vai trò của X-quang đại tràng bằng thực tháo barýt hoặc bơm hơi. CHỌN CÂU SAI

- a. Có khả năng chẩn đoán nguyên nhân của lồng ruột  
b. Chẩn đoán xác định lồng ruột  
c. Giúp phân biệt lồng ruột với những nguyên nhân tắc ruột khác  
d. Chẩn đoán được khả năng tổn thương máu nuôi đoạn ruột bị lồng hay chưa  
e. Giúp tháo lồng mà không cần mổ

51. Nguyên nhân và yếu tố thuận lợi gây thủng ổ loét dạ dày. CHỌN CÂU SAI

- a. Nhiễm Helicobacter pylori  
b. Ổ loét dạ dày không được điều trị tốt  
c. Thuốc giảm đau họ paracetamol  
d. Thuốc kháng viêm Aspirin  
e. Rượu và thuốc lá

52. Các nguyên nhân gây viêm ruột thừa bao gồm. CHỌN CÂU SAI

Cách chọn: chọn A → 

X	A	B	C	D	E
---	---	---	---	---	---

 (chỉ được chọn tối đa 2 lần)  
Bỏ A, chọn D → 

	B	C	D	X	E
--	---	---	---	---	---

## ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1

Y3 (NH 2012-2013) NGÀY 16/06/2012 (50 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

- a. Phi đại các nang bạch huyết  
b. U thành ruột thừa  
c. Vật lạ như hạt chanh  
d. Viêm manh tràng  
e. Ứ đọng sỏi phân
53. Có mấy điểm niệu quản  
a. 3  
b. 1  
c. 5  
d. 2  
e. 4
54. Sinh thiết một phần bằng kim bấm thường áp dụng cho thương tổn ở  
a. Amidan  
b. Tuyến mang tai  
c. Hạch cổ  
d. Tuyến giáp  
e. Xương hàm dưới
55. Liệt thần kinh mạc chung. CHỌN CÂU SAI  
a. Bàn chân "rủ"  
b. Teo cơ gan chân  
c. Teo cơ khoang trước ngoài cẳng chân  
d. Mất cảm giác mặt trước ngoài cẳng chân  
e. Bước đi kiểu "chân ngựa"
56. Giải thích cơ chế hình thành sỏi túi mật, Tam giác Small có ba thành phần là  
a. Lecithin, muối mật và cholesterol  
b. Bilirubin, muối mật và cholesterol  
c. Lecithin, bilirubin và muối mật  
d. Bilirubin, lecithin và cholesterol  
e. Cholesterol, lecithin và điện giải
57. Cận lâm sàng dễ chẩn đoán xác định ung thư đại tràng là  
a. Chụp đại tràng với baryt  
b. Siêu âm bụng  
c. Nội soi đại tràng  
d. Chụp đại tràng đối quang kép  
e. Chụp cắt lớp vi tính
58. Triệu chứng lâm sàng làm ta nghĩ đến ung thư đại tràng là  
a. Táo bón

Cách chọn: chọn A →

X	B	C	D	E
---	---	---	---	---

Bỏ A, chọn D →

B	C	X	D	E
---	---	---	---	---

(chỉ được chọn tối đa 2 lần).



ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1

Y3 (NH 2012-2013) NGÀY 16/06/2012 (50 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

- b. Đau bụng
- c. Tiêu chảy
- d. Chán ăn
- ☒ e. Tiêu ra máu

59. Bệnh nhân nam, 30 tuổi, vào viện vì đau bụng dưới sườn phải 3 ngày, sốt  $39^{\circ}\text{C}$ . Khám: Mạch 90 lần/phút, Huyết áp 120/70 mmHg, Vàng mắt. Ấn đau dưới sườn phải vừa, không đề kháng, thượng vị và dưới sườn trái đau ít. Cần cho bệnh nhân này làm các xét nghiệm nào. Ngoại trừ

- a. Công thức máu
- b. Bilirubin, men gan
- c. Siêu âm bụng
- d. Amylase
- ☒ e. X-quang bụng

60. Đau bụng trong Viêm phúc mạc là

- a. Đau liên tục, lẫn lộn và giảm theo từng lúc
- ☒ b. Đau liên tục, tăng lên khi ho và vận động
- c. Hết đau khi người bệnh nằm yên và ôm chặt bụng
- d. Đau kèm theo nôn ói nhiều
- e. Đau dữ dội, lẫn lộn và giảm khi bệnh nhân nằm tư thế gối-ngực

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D	E
-------------------------------------	---	---	---	---

Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	E
-------------------------------------	---	---	-------------------------------------	---

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)